



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM
Số: 08/2022
CÁT CÁNH

(*Radix Platycodi grandiflori*)

SKS: HP0222003

Rễ rễ nguyên đã phơi, sấy khô của cây Cát cánh [*Platycodon grandiflorum* (Jacq.) A. DC.], họ Hoa chuông (Campanulaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu vàng xám.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Cát cánh (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 121028-201612;

Chất chuẩn Platycodin D (EDQM), Y0001946-Batch 1.0, HL: 79,70 % ($C_{57}H_{92}O_{28}$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Cát cánh.

2. Định tính

Phương pháp hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Cát cánh.

Phương pháp SKLM : Sắc ký đồ dung dịch thử có các vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Cát cánh.

3. Độ ẩm : 8,4 %.

PP sấy (1 g, 105 °C, 5 h).

4. Tro toàn phần : 3,5 %.
5. Tro không tan trong acid : 0,4 %.
6. Chất chiết được trong dược liệu : 37,6 %, tính theo dược liệu khô kiệt.
PP chiết nóng, dung môi là ethanol 96 %.
7. Định lượng : 0,11 % hàm lượng Platycodin D
(C₅₇H₉₂O₂₈), tính theo dược liệu khô
kiệt.
Phương pháp HPLC-ELSD

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	09/2023	<i>Nhà</i>
09/2023	09/2024	<i>Nhà</i>

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2022



Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>